

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA
và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài
giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn 2021 - 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn 2021 - 2025 với những nội dung chính sau:

I. ĐỐI VỚI GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

1. Quan điểm, nguyên tắc chung

- Tập trung xử lý các vướng mắc, thúc đẩy giải ngân và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đã được ký kết.

- Tiếp tục lựa chọn và chuẩn bị các dự án đầu tư công tốt (dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội, tài chính), sẽ giải ngân sau 2020 để đảm bảo sự liên tục, không bị sụt giảm đột ngột vốn đầu tư phát triển giai đoạn sau 2020. Tuy nhiên cần phải sàng lọc, lựa chọn các dự án tốt, hiệu quả để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đồng thời đảm bảo không vượt trần bội chi ngân sách và các chỉ tiêu an toàn nợ công do Quốc hội phê duyệt.

- Tập trung sử dụng vốn vay vào một số lĩnh vực chủ chốt, các công trình trọng điểm thực sự quan trọng, có tác dụng lan tỏa rộng, có tính chất kết nối liên vùng, tạo động lực phát triển vùng, miền và cần thẩm định, đánh giá dự án một cách chặt chẽ, khách quan, minh bạch để tăng cường hiệu quả sử dụng vốn vay nước ngoài.

- Tranh thủ, tận dụng vốn ODA còn lại của các nhà tài trợ đa phương trong giai đoạn 2018 - 2020. Đối với nguồn vốn vay ưu đãi IBRD của Ngân hàng Thế giới (WB), OCR của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, tiếp tục huy động và sử dụng cho phát triển cơ sở hạ tầng. Việc huy động và sử dụng cần được xem xét trong tổng thể các nguồn vốn đầu tư công, hạn mức vay nợ và khả năng cân đối trả nợ của ngân sách nhà nước; xem xét, đánh giá tác động đến giai đoạn sau 2021 - 2025 để đảm bảo định hướng giảm dần bội chi, nợ công, chủ trương tái cơ cấu đầu tư công theo các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội và khả năng cân đối nguồn trả nợ của các cấp ngân sách.

- Chỉ sử dụng vốn vay nước ngoài cho các lĩnh vực/dự án mà vốn đầu tư công trong nước chưa đáp ứng được, khu vực tư nhân không có động lực để đầu tư do không có lợi nhuận hoặc một số lĩnh vực đặc thù cần Nhà nước đầu tư để kiểm soát và quản lý giá nhằm tạo thuận lợi phát triển các ngành kinh tế khác như cảng sông, cảng biển... Khuyến khích tư nhân tham gia cùng nhà nước đầu tư giải quyết các điểm nghẽn về cơ sở hạ tầng.

- Nghiên cứu áp dụng cơ chế để doanh nghiệp vay nguồn vốn của WB, ADB và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ khác không cần bảo lãnh của Chính phủ để triển khai các chương trình, dự án lĩnh vực năng lượng tái tạo, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi chỉ sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên.

2. Nguyên tắc sử dụng theo nguồn vốn

- Viện trợ không hoàn lại: Ưu tiên sử dụng để xóa đói giảm nghèo; các lĩnh vực xã hội; xây dựng chính sách phát triển thể chế và nguồn nhân lực; chuyển giao kiến thức và công nghệ; phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; chuẩn bị các dự án kết cấu hạ tầng có kỹ thuật, công nghệ phức tạp, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) hoặc đồng tài trợ cho các dự án sử dụng vốn vay ưu đãi nhằm làm tăng thành tố ưu đãi của các khoản vay.

- Vốn vay ODA: Ưu tiên sử dụng cho các chương trình, dự án trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, hạ tầng giao thông thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp, có quy mô lớn, mang tính lan tỏa cao, có tính chất liên vùng, phù hợp quy hoạch, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của vùng, miền.

- Vốn vay ưu đãi: Ưu tiên sử dụng cho các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn, có khả năng tạo ra nguồn thu để trả nợ; các dự án vay về để cho vay lại.

- Đối với một số chương trình, dự án quan trọng cần ưu tiên và không có khả năng tạo nguồn thu để trả nợ hoặc thuộc diện cấp phát khác, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sử dụng vốn vay ưu đãi đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Lĩnh vực/dự án ưu tiên: Ưu tiên cho lĩnh vực/nhóm dự án hỗ trợ thực hiện 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, cụ thể như sau:

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp), phát triển đô thị thông minh, thủy lợi.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách, thể chế và cải cách.

- Phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao tri thức và phát triển công nghệ.

- Giải quyết ô nhiễm và nâng cao chất lượng môi trường; phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

- Sử dụng làm nguồn vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP).

4. Nguyên tắc rà soát danh mục các dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn

- Các bộ ngành và địa phương cân đối, bố trí vốn cho các dự án trong số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao.

- Bố trí kế hoạch vốn sát với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân của các dự án theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) dự án kết thúc hiệp định vay trong giai đoạn 2018 - 2020 và không có khả năng gia hạn; (ii) dự án ô chưa được bố trí kế hoạch trung hạn 2016 - 2020; (iii) dự án có tiến độ và khả năng giải ngân tốt, các dự án lớn, quan trọng, cấp bách đang chậm giải ngân do thiếu kế hoạch vốn nước ngoài và vốn đối ứng; (iv) dự án đã ký hiệp định vay nhưng chưa được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.

- Đối với các dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân thấp, không hiệu quả, cắt giảm vốn để điều chuyển cho các dự án khác có khả năng giải ngân tốt.

- Vốn dư của các dự án (gồm vốn dư sau đấu thầu, vốn dư do thay đổi tỷ giá, lãi suất, dự phòng chưa phân bổ và các khoản vốn dư khác) được sử dụng để tận dụng nguồn vốn có điều kiện vay ưu đãi đã ký kết với nhà tài trợ, phát huy hiệu quả của chương trình, dự án đang thực hiện nhưng phải đảm bảo không bổ sung thêm hạn mức kế hoạch vốn nước ngoài trung hạn 2016 - 2020. Không sử dụng vốn dư cho giải phóng mặt bằng, chi trả thuế, tăng cường năng lực, đào tạo và chi thường xuyên. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng vốn dư đối với từng chương trình, dự án cụ thể.

- Đối với các dự án đã có chủ trương đầu tư hoặc đã có đề xuất dự án được phê duyệt: Rà soát lại danh mục. Chỉ ký kết hiệp định những dự án thực sự quan trọng, cấp bách, giải quyết những bức xúc của nền kinh tế; đã chuẩn bị kỹ trong một thời gian dài hoặc để tận dụng vốn vay giá rẻ còn lại và giải ngân của những dự án này trong giai đoạn 2018 - 2020 phải trong khả năng cân đối được nguồn vốn.

- Đối với các đề xuất dự án mới: Việc lựa chọn và chuẩn bị đề xuất dự án mới phải tuân thủ các quan điểm chủ đạo của Chính phủ về tầm nhìn, định hướng đối với giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục lựa chọn, chuẩn bị các chương trình, dự án ưu tiên cho cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

II. ĐỐI VỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Quan điểm chủ đạo trong định hướng thu hút, sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

1. Tránh sự cắt giảm đột ngột vốn vay nước ngoài: Vốn vay nước ngoài tạo nguồn cung ngoại tệ, cải thiện cán cân thanh toán quốc gia, đáp ứng nhu cầu lớn về nhập khẩu hàng hóa đầu tư của đất nước. Để đảm bảo nguồn tài chính cho đầu tư phát triển không bị gián đoạn, tránh rủi ro cho cán cân thanh toán khi việc sụt giảm các khoản vay mới diễn ra đồng thời với gia tăng chi trả nợ, Chính phủ cần có chiến lược duy trì quan hệ với nhiều đối tác, tổ chức tài trợ, tránh dừng tất cả các khoản vay nước ngoài cùng một thời điểm.

2. Để phát huy tác dụng tích cực của vốn vay nước ngoài, nên định hướng sử dụng như sau:

- Bất kỳ khoản vay mới nào cũng cần được xem xét hiệu quả kinh tế, phương án tài chính, đánh giá tác động tới kế hoạch đầu tư công trung hạn, các chỉ tiêu nợ công, ngân sách cũng như khả năng trả nợ trong tương lai.

- Sử dụng vốn vay nước ngoài tập trung cho một số lĩnh vực chủ chốt để đảm bảo phát huy được tối đa hiệu quả kinh tế theo quy mô. Cần có quá trình thẩm định, đánh giá chặt chẽ, khách quan, minh bạch thông qua xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, lựa chọn dự án theo chuẩn mực quốc tế, phù hợp với thực tế Việt Nam.

- Ưu tiên sử dụng cho các dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội, trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng gắn với phát triển bền vững, nhất là các dự án có khả năng tạo nguồn thu ngoại tệ trong trung và dài hạn để tăng cường năng lực trả nợ của quốc gia, ví dụ: các dự án giải quyết nút thắt cơ bản về hạ tầng (giao thông, đô thị thông minh, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo...), phát triển nông nghiệp thông minh (thủy lợi, ứng dụng khoa học công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, điện khí hóa nông nghiệp...), kích thích các ngành hoặc hoạt động xuất khẩu, các dự án đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Ưu tiên các dự án có tính chất hàng hóa công cộng, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước, có hiệu ứng lan tỏa như thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng môi trường, giáo dục, y tế, công nghệ, kỹ năng.

- Ưu tiên sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi như là đòn bẩy, thúc đẩy, thu hút đầu tư tư nhân, không sử dụng vốn vay nước ngoài cho các dự án mà tư nhân quan tâm, có khả năng thực hiện với công nghệ hiệu quả và chi phí thấp hơn.

- Sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi với vai trò là vốn môi, chất xúc tác cho các nguồn vốn trong nước, nhất là vốn đầu tư tư nhân. Giảm dần tỷ trọng vốn vay nước ngoài trong tổng mức đầu tư dự án.

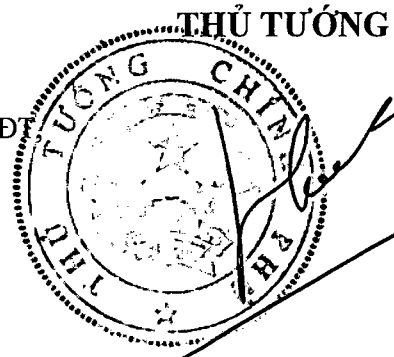
- Ưu tiên vay về cho vay lại đối với những dự án có khả năng thu hồi vốn.

Điều 2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục hoàn thiện Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; nghiên cứu đề xuất Khung Chiến lược đối tác phát triển mới tầm nhìn 2030 làm cơ sở xây dựng các chương trình, dự án dự kiến sử dụng vốn vay ODA, ưu đãi và các hoạt động trong lĩnh vực hợp tác phát triển giai đoạn tới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTT, các Vụ: TH, CN, NN, KTTH, KGVX, PL, QHĐP, TCCB, TCCV, TKBT, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (2).XH 104



Nguyễn Xuân Phúc